

## PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI TỈNH NINH THUẬN

Trần Anh Tuấn<sup>1</sup>, Ngô Văn Dương  
Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Bộ KH&CN

Trương Thu Hằng  
Văn phòng các Chương trình KH&CN Quốc gia, Bộ KH&CN

Lê Tiến Dũng, Võ Quang Lãm  
Sở KH&CN tỉnh Ninh Thuận

### Tóm tắt:

Ninh Thuận là tỉnh nằm ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí địa lý thuận lợi và nhiều lợi thế về phát triển kinh tế biển, song đến nay quá trình phát triển kinh tế - xã hội chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của Tỉnh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIV đã xác định mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước. Để đạt được mục tiêu đó, phát triển KH&CN là một trong những giải pháp quan trọng, trong đó, việc đổi mới phương pháp xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo tiền đề vững chắc triển khai các nhiệm vụ KH&CN có tính dài hạn theo giai đoạn nhằm chủ động về ý tưởng và nguồn lực của Tỉnh, trung ương và xã hội hóa là một vấn đề hết sức cần thiết. Trên cơ sở nghiên cứu trong giai đoạn trước đây, nhóm tác giả đề xuất một số gợi ý chính sách trong việc xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN đối với tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn 2022-2025.

**Từ khóa:** Đổi mới; Nhiệm vụ KH&CN; Ninh Thuận.

**Mã số:** 23120501

## DETERMINING METHODS LIST OF PROVINCIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY TASKS - POLICY IMPLICATIONS FOR NINH THUAN PROVINCE

### Summary:

Ninh Thuan is a province located in the South Central Coast region of Vietnam, with favorable geographical location and many advantages for the development of its maritime economy. However, so far, the socio-economic development process has not corresponded adequately to the province's existing potential. The Resolution of the 14<sup>th</sup> Provincial Party Congress has set the target for the province by 2025 to become a moderately developed province in the region and the country as a whole. To achieve this goal, the development of science and technology is one of the important solutions, in which innovating the method of identifying the list of scientific and technological tasks to serve socio-economic development

<sup>1</sup> Liên hệ tác giả: trananhtuan150178@gmail.com

*is essential to lay a solid foundation for implementing long-term scientific and technological tasks in a proactive manner, leveraging the ideas and resources of the province, central government, and society. Based on research in previous periods, the authors propose some policy suggestions for identifying the list of scientific and technological tasks for Ninh Thuan province in the period 2022-2025.*

**Keywords:** *Renew; S&T tasks; Ninh Thuan Province.*

## **1. Đặt vấn đề**

Trong giai đoạn 2016-2022, hoạt động triển khai các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Ninh Thuận đạt được nhiều kết quả tích cực. Trên địa bàn Tỉnh đã triển khai 50 nhiệm vụ KH&CN (10 nhiệm vụ cấp quốc gia, 40 nhiệm vụ cấp tỉnh). Các nhiệm vụ KH&CN này chủ yếu tập trung chuyên giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống nhằm phát triển sản phẩm hàng hóa, sản phẩm đặc thù gắn với chế biến, chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu. Các nhiệm vụ KH&CN trong giai đoạn này đã có những tác động đáng kể đến năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế đối với một số tổ chức, doanh nghiệp, hộ sản xuất,... trên địa bàn<sup>2</sup>. Tuy vậy, một số nhiệm vụ KH&CN chưa đạt được kết quả như yêu cầu đặt ra, nhiều nhiệm vụ triển khai còn thiếu hiệu quả ứng dụng; một số nhiệm vụ chỉ có hiệu quả trong quy mô nhỏ, chưa có tính lan tỏa; thiếu các nhà khoa học đầu ngành tham gia nghiên cứu; đầu tư của doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ còn thấp. Trước thực trạng nêu trên, việc đổi mới phương pháp xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN thông qua đề án “***Nghiên cứu đề xuất tập hợp các nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2022-2025 phục vụ triển khai các định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận***” được ưu tiên thực hiện với mục tiêu: Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận, thực tiễn để xác định được các lĩnh vực, sản phẩm, những vấn đề khó khăn, tồn tại, hạn chế,... tập trung ưu tiên tác động bằng các nhiệm vụ KH&CN để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

## **2. Một số thuật ngữ cơ bản**

### ***2.1. Phương pháp xác định các lĩnh vực ưu tiên, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù cần tập trung ưu tiên phát triển bằng nhiệm vụ KH&CN***

Phương pháp xác định sản phẩm chủ lực được tiến hành thông qua vận dụng hệ thống các tiêu chí về định tính và định lượng. Nhóm tiêu chí định lượng được lựa chọn như: Tỷ trọng của sản phẩm; Hệ số địa phương hóa của sản phẩm; Tốc độ tăng trưởng của sản phẩm; Hệ số vượt trội của sản phẩm; Hệ

---

<sup>2</sup> Báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kế hoạch số 46-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

số lợi thế so sánh;... Nhóm tiêu chí định tính bao gồm: Quy mô thị trường; Ngành công nghiệp hoặc dịch vụ phụ trợ; Mức độ lan tỏa đến các lĩnh vực ngành nghề khác; An toàn và thân thiện môi trường; Chính sách ưu đãi của Nhà nước. Từng địa phương có thể xây dựng thang điểm và xác định điểm chuẩn tối đa cho từng tiêu chí và qua đó xếp hạng tầm quan trọng của các sản phẩm (*Lê Tất Khương và nnk., 2017*). Năm 2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có văn bản hướng dẫn cách tính toán và xác định lựa chọn sản chủ lực quốc gia trong ngành nông nghiệp dựa trên 4 nhóm tiêu chí về: kinh tế, xã hội, môi trường và sản phẩm ưu tiên phát triển. Trong thực tiễn, một số địa phương đã sử dụng phương pháp này như: Bến Tre, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long,... để xác định và lập danh mục sản phẩm chủ lực trong nông nghiệp.

Để có thể lựa chọn được lĩnh vực, sản phẩm (chủ lực, đặc thù) ưu tiên phát triển của một tỉnh/thành phố, cần phải xây dựng những tiêu chí làm cơ sở cho việc lựa chọn. Những tiêu chí này trước hết phải căn cứ vào các chính sách lớn của địa phương, vì chính sách phát triển các lĩnh vực, sản phẩm luôn gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực, đồng thời, động lực quan trọng để thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương. Đây là tiêu chí quan trọng nhất trong việc lựa chọn các lĩnh vực, sản phẩm cần tập trung ưu tiên phát triển, thực hiện bằng các nhiệm vụ KH&CN.

## **2.2. Phương pháp xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN**

Tại Điều 25 đến Điều 32, Chương IV - Luật KH&CN năm 2013 đã quy định chi tiết về việc đề xuất đặt hàng; phê duyệt, ký hợp đồng; phương thức giao; tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN,... Cụ thể hơn, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Để xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN hàng năm của mình, các tỉnh/thành phố trên toàn quốc thường vận dụng Thông tư nêu trên của Bộ KH&CN. Phương pháp thường được áp dụng phổ biến là sử dụng chuyên gia, tổ chức hội thảo/hội nghị lấy ý kiến nhiều vòng, thông qua hội đồng tư vấn để xác định các danh mục nhiệm vụ KH&CN đã được quy trình hóa và tiến hành theo quy định được quy phạm hóa của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc xác định nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Trong phương pháp xác định danh mục các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Ninh Thuận hiện nay có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt so với cách thức nhiều tỉnh khác đang thực hiện. Thay vì thông báo đặt hàng nhiệm vụ hàng năm, Ninh Thuận xác định các nhiệm vụ ưu tiên từ chủ trương, chính sách của Đảng và/hoặc phục vụ nhu cầu thực tiễn địa phương.

### **2.3. Kinh nghiệm của một số địa phương trong xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN**

Trong giai đoạn trước đây, một số địa phương thực hiện lập Chiến lược/Quy hoạch/Định hướng phát triển KH&CN và được UBND các tỉnh/thành phố phê duyệt, trong đó có nội dung nhóm các đề tài/dự án ưu tiên thực hiện trong từng giai đoạn 5 năm, ví dụ như: Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Lai Châu,... Tuy vậy, việc đưa danh mục đề tài/dự án này chủ yếu mang tính định hướng, ít có nhiệm vụ đề ra trong quy hoạch được sử dụng để đặt hàng các cá nhân, tổ chức KH&CN,... Nguyên nhân là do: nhiệm vụ không có tính mới, chưa có mục tiêu, nội dung và sản phẩm rõ ràng,... Một lý do khác, hàng năm có nhiều nhiệm vụ có tính cấp thiết phục vụ trực tiếp cho các ngành tại địa phương hơn. Chính vì vậy, hàng năm các tỉnh/thành phố vẫn triển khai thông báo mời đề xuất nhiệm vụ KH&CN mới và xuất phát từ nhu cầu của từng địa phương cho các cá nhân hoặc tổ chức KH&CN,...

Trong giai đoạn năm 2020-2022, một số tỉnh như: Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh,... đã triển khai xây dựng các Chương trình KH&CN ở quy mô cấp huyện và tương đương với đầy đủ tên nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung và sản phẩm cần đạt. Chương trình KH&CN của cấp huyện/thị được HĐND xem xét và phê duyệt thông qua Nghị quyết để có cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước làm căn cứ thực hiện. Từng nhiệm vụ KH&CN được phân kỳ theo từng năm, được phân bổ kinh phí để thực hiện. Riêng đối với tỉnh Bắc Giang, Sở KH&CN cũng triển khai thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển nghiên cứu và phát triển công nghệ theo lộ trình 5 năm. Theo đó, Tỉnh đã xây dựng được hệ thống các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cho giai đoạn 5 năm, có phân kỳ rõ theo từng năm, có mục tiêu, nội dung và nhu cầu kinh phí. Kế hoạch này đã được triển khai ngay từ năm 2021, các nhiệm vụ theo phân kỳ của năm 2021 được tổ chức tuyển chọn đơn vị thực hiện.

Đây là bài học kinh nghiệm cho tỉnh Ninh Thuận thực hiện bước đột phá, chủ động hơn trong việc triển khai lập, xác định danh mục các nhiệm vụ KH&CN, chủ động hơn trong thu hút nguồn vốn, nguồn lực và có được nhu cầu thực chất từng ngành, địa phương,... trong Tỉnh về KH&CN. Bên cạnh đó, cũng đặt ra thách thức về những thay đổi nhu cầu của các ngành, địa phương,... trong phát triển kinh tế - xã hội do tác động nhanh chóng của KH&CN.

## **3. Phương pháp xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Ninh Thuận**

### **3.1. Xác định các lĩnh vực, sản phẩm (chủ lực, đặc thù) ưu tiên để hình thành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Hiện nay, tỉnh/thành phố xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN dựa trên các

trọng tâm ưu tiên, thế mạnh ở các ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tế phát triển và nguồn lực của địa phương. Đối với Ninh Thuận, việc này có nhiều nét tương đồng nhưng cũng có những điểm khác biệt, đổi mới so với các chương trình quốc gia cũng như các tỉnh/thành phố khác. Thay vì lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên dựa trên thực tế phát triển, tỉnh Ninh Thuận đa dạng hóa các lựa chọn trên cơ sở xây dựng hệ thống tiêu chí xác định các lĩnh vực, sản phẩm (chủ lực, đặc thù) ưu tiên phát triển bằng các nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị, qua đó, các tiêu chí được xác định cho từng lĩnh vực, sản phẩm. Cụ thể:

**Bảng 1.** Tiêu chí và các lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên hỗ trợ bằng nhiệm vụ KH&CN

Tiêu chí xác định	Lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên
<b>Lĩnh vực ưu tiên</b>	
<p><b>1. Về kinh tế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một là, có tiềm năng phát triển, phù hợp với định hướng ưu tiên và nhu cầu của các ngành (tiêu chí ưu tiên).</li> <li>- Hai là, sự quan tâm đầu tư của Nhà nước về nguồn lực và phát triển KH&amp;CN.</li> <li>- Ba là, mức độ quan tâm đầu tư của doanh nghiệp về phát triển công nghệ.</li> </ul> <p><b>2. Về xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một là, ít được Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển bằng KH&amp;CN (đầu tư về mặt nghiên cứu và phát triển).</li> <li>- Hai là, kết quả nghiên cứu và triển khai có ý nghĩa cho lĩnh vực ưu tiên khác.</li> </ul>	<p><b>1. Lĩnh vực kinh tế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Du lịch: Du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.</li> <li>- Công nghiệp: Công nghiệp chế biến - chế tạo, bảo quản nông sản; Logistic.</li> <li>- Nông nghiệp: Công nghệ cao gắn với phát triển giống; công nghệ sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại.</li> <li>- Môi trường và biến đổi khí hậu: thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và sử dụng tài nguyên nước.</li> </ul> <p><b>2. Lĩnh vực xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hóa: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, đặc biệt là văn hóa Chăm.</li> <li>- Giáo dục: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.</li> <li>- Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Dược liệu, y tế dự phòng.</li> <li>- KH&amp;CN: Ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; sở hữu trí tuệ; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thị trường KH&amp;CN.</li> </ul>
<b>Sản phẩm (chủ lực, đặc thù) ưu tiên</b>	
<p><i>Một là</i>, Mức độ được doanh nghiệp quan tâm đầu tư phát triển KH&amp;CN, chuỗi giá trị sản xuất.</p>	<p>Nho, táo, tỏi, măng tây, nha đam, cừu, dê</p>

Tiêu chí xác định	Lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên
<p><i>Hai là, Mức độ đầu tư của nhà nước về KH&amp;CN.</i></p> <p><i>Ba là, Sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.</i></p> <p><i>Bốn là, Mức độ lan tỏa (kết quả tốt, khả năng ứng dụng, nhân rộng cao và lan tỏa tới các sản phẩm ưu tiên khác).</i></p>	

*Nguồn: Kết quả điều tra, đánh giá của nhóm nghiên cứu, năm 2023*

### **3.2. Quy trình xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN ưu tiên phát triển các lĩnh vực, sản phẩm (chủ lực, đặc thù)**

Trước đây, quy trình xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN 5 năm và hàng năm của Ninh Thuận được thực hiện qua các bước: Đăng thông báo tuyển chọn với các gợi ý về các lĩnh vực ưu tiên triển khai thực hiện trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Tỉnh → Các đơn vị căn cứ vào mục tiêu cần đạt trong các lĩnh vực Tỉnh đặt ra và thế mạnh của mình để xây dựng đề xuất → Tỉnh tổng hợp và tổ chức họp hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt, đánh giá mức độ phù hợp → Xác định nhóm các nhiệm vụ, sau đó, xác định hình thức tuyển chọn, giao trực tiếp tùy mức độ cấp thiết và nhu cầu của tỉnh, ngành, lĩnh vực → Tổ chức chọn và triển khai thực hiện. Hoạt động này được triển khai theo kế hoạch hàng năm từ năm này qua năm khác.

Trong những năm gần đây, việc xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo hình thức đặt hàng từ cơ sở. Các sở, ban ngành có nhu cầu giải quyết các vấn đề tồn đọng, khó khăn, vướng mắc bằng các giải pháp KH&CN có thể phối hợp với các tổ chức KH&CN (địa phương/trung ương) có khả năng giải quyết các vấn đề đó xây dựng đề xuất đặt hàng. Hoặc, hình thức thứ hai, các sở, ngành có nhu cầu giải quyết các tồn tại gửi đơn đặt hàng các vấn đề cần giải quyết lên Sở KH&CN, sau đó, Sở KH&CN phối hợp với Hội đồng KH&CN tỉnh tổ chức xét duyệt các nội dung phù hợp, lựa chọn rồi đăng thông tin tuyển chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hình thức tuyển chọn công khai.

Ngoài ra, Sở KH&CN trực tiếp tham vấn, trao đổi với các cơ quan, ban ngành nhằm xác định những tồn tại, hạn chế và những nhu cầu cần triển khai trong giai đoạn tới. Từ đó, gặp gỡ, trao đổi với các tổ chức KH&CN của Trung ương/địa phương nhằm xác định những nhiệm vụ trọng tâm trung hạn (3-5 năm) và dài hạn (10 năm). Đồng thời, có cơ hội để trao đổi các vấn đề còn tồn tại của hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN trong các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực, đặc thù của Tỉnh trong giai đoạn tới. Điều này giúp ích cho việc các bên tìm được tiếng nói chung và xác định được các

vấn đề trọng tâm của Tỉnh về KH&CN thời gian tới. Theo đó, sau khi trao đổi, gặp gỡ, các tổ chức KH&CN sẽ xác định các nhiệm vụ KH&CN (bao gồm: Tên, mục tiêu, kết quả cần đạt, dự kiến kinh phí) để Sở KH&CN tổng hợp và xác định các hướng nghiên cứu, nhiệm vụ ưu tiên trên cơ sở khoa học, thực tiễn (nhu cầu của các sở, ban ngành).

Ngoài ra, ở nhiều thời điểm, có những vấn đề cấp thiết nảy sinh, cần giải quyết bằng các nhiệm vụ KH&CN, Sở KH&CN tỉnh Ninh Thuận xử lý theo 02 hướng: Triển khai tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN theo hình thức công khai (nếu nguồn sự nghiệp KH&CN của Sở vẫn còn để triển khai thực hiện); thứ hai, Sở KH&CN phối hợp với các ngành đề xuất cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN bằng hình thức huy động các nguồn lực từ bên ngoài (doanh nghiệp, tổ chức tín dụng,...) hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu KH&CN cấp thiết mới phát sinh.

### ***3.3. Xác định chủ trương và bố trí nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ KH&CN***

Dựa trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV xác định KH&CN và đổi mới sáng tạo là động lực chính trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của Tỉnh trong thời gian tới. Về mặt chủ trương, Sở KH&CN tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 14/NQ-TU về “Chương trình phát triển KH&CN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025” với 08 chương trình KH&CN được định hình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/NQ-HĐND về “Chương trình KH&CN và thúc đẩy đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025” nhằm bố trí đủ nguồn lực về tài chính để thực hiện các chương trình KH&CN. Theo đó, Nghị quyết đã xác định sẽ bố trí đủ nguồn lực để 08 Chương trình trong Nghị quyết được triển khai thực hiện hiệu quả với định mức tối thiểu là 0,5% chi thường xuyên của Tỉnh, tương đương 113,33 tỉ VNĐ và mức tối đa là 1% mức chi thường xuyên ngân sách tỉnh, tương đương 184,33 tỉ VNĐ. Qua đó, có thể thấy, việc xác định và bố trí nguồn lực trước giúp Tỉnh chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ có tính cấp bách, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội cần thiết của địa phương.

### ***3.4. Xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN mang tính dài hạn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2025***

#### ***3.3.1. Cơ sở pháp lý để xác định danh mục***

Để xác định danh mục các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với tiềm năng, nguồn lực của Tỉnh tới năm 2025. Tỉnh Ninh Thuận đã bám sát các quy trình, thủ tục theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN về quy trình triển khai xác định

và phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN và vận dụng vào bối cảnh của tỉnh Ninh Thuận có thể xác định được một số vấn đề quan tâm và làm cơ sở để xác định các nhiệm vụ KH&CN. Ngoài ra, Sở KH&CN căn cứ vào Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Tỉnh về quản lý nhiệm vụ KH&CN tỉnh Ninh Thuận.

Năm 2022, UBND tỉnh lập Đề án: “Xây dựng danh mục các nhiệm vụ KH&CN tới năm 2025”, qua đó “lấy cơ sở, căn cứ từ địa phương để xác định các nhiệm vụ KH&CN cụ thể”. Nói cách khác, để xác định được nhiệm vụ KH&CN, có thể tóm tắt phương pháp luận thành các bước như sau:

Bước 1: Trước hết, Đề án đã tổ chức điều tra, khảo sát thu thập các thông tin, xác định được các lĩnh vực, sản phẩm cần ưu tiên phát triển bằng KH&CN và nhu cầu của các ngành, các địa phương tại Ninh Thuận;

Bước 2: Tham vấn, kết nối, truyền tải những nhu cầu phát triển các lĩnh vực, sản phẩm của địa phương tới các nhà khoa học, các tổ chức KH&CN trong và ngoài Tỉnh để xác định tên nhiệm vụ, các nội dung cần triển khai để giải quyết các mục tiêu đưa ra, các sản phẩm và nhu cầu kinh phí cho từng nhiệm vụ KH&CN.

Bước 3: Trên cơ sở tham vấn, trao đổi với các tổ chức KH&CN để tập hợp, hoàn thiện các nhiệm vụ KH&CN trong từng lĩnh vực cụ thể, sau đó, tiến hành hội thảo với các nhà khoa học, các nhà quản lý, Hội đồng KH&CN tỉnh; Ban chỉ đạo Chương trình Ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025.

### 3.3.2. Danh mục nhiệm vụ KH&CN đến năm 2025

**Bảng 2.** Danh mục và kinh phí dự kiến triển khai

STT	Tên Chương trình	Số nhiệm vụ	Đề xuất kinh phí (tỷ đồng)			
			Tổng	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
1	Chương trình nâng cao năng lực KH&CN và đổi mới sáng tạo	22	266,500	14,000	43,900	207,400
2	Nông nghiệp công nghệ cao	45	138,497	33,430	45,576	59,392
3	Công nghiệp, du lịch và bảo vệ môi trường	43	118,660	40,700	46,269	31,790
4	Khoa học xã hội và nhân văn	14	45,689	15,200	24,489	5,500
5	Năng suất, chất lượng	13	50,860	0,000	27,860	24,000
6	Sở hữu trí tuệ	22	62,610	10,200	30,310	21,100
7	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	13	24,460	0,000	18,960	5,500



STT	Tên Chương trình	Số nhiệm vụ	Đề xuất kinh phí (tỷ đồng)			
			Tổng	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
8	Phát triển thị trường KH&CN	07	59,700	0,000	9,700	50,000
	<b>TỔNG</b>	<b>179</b>	<b>766,976</b>	<b>113,530</b>	<b>247,064</b>	<b>404,682</b>
Chú trương về tài chính theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND				Tối đa 163,8 (tối thiểu 94,3)	Tối đa 184,33 (tối thiểu 113,33)	Tối đa 431,5 (tối thiểu 231,5)

*Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Đề án, năm 2023*

Điểm khác biệt trong việc xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Ninh Thuận so với hầu hết các tỉnh/thành phố khác là các nhiệm vụ mang tính dài hạn, phát triển các sản phẩm chủ lực/đặc thù theo chuỗi giá trị và nguồn lực để thực hiện đã được bố trí ngay từ lúc đề xuất ý tưởng; chủ động giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với thực tế, nhu cầu của Tỉnh. Kết quả sơ bộ, Đề án đã lựa chọn được 179/251 nhiệm vụ KH&CN được đề xuất cần triển khai thực hiện tới năm 2025 gắn với các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực/đặc thù ưu tiên thực hiện, kèm theo đó là nguồn kinh phí dự kiến cần được bố trí<sup>3</sup>.

### **3.4. Bài học kinh nghiệm trong đổi mới phương pháp xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN đối với tỉnh Ninh Thuận**

Dựa trên các dữ liệu phân tích về thực trạng triển khai xác định các nhiệm vụ, chương trình KH&CN theo Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Tỉnh về quản lý nhiệm vụ KH&CN Tỉnh và vận dụng vào bối cảnh của tỉnh Ninh Thuận có thể xác định được một số vấn đề quan tâm, làm cơ sở để xác định các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Ninh Thuận trong thời gian sắp tới, cụ thể như sau:

*Một là*, xây dựng các nhiệm vụ KH&CN cần gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, kế hoạch phát triển KH&CN mang tính dài hạn (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận và các kế hoạch, chiến lược, chương trình của các ngành, lĩnh vực);

*Hai là*, xây dựng các nhiệm vụ KH&CN tập trung vào phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc thù được Tỉnh tập trung đầu tư trong giai đoạn tới. Đồng

<sup>3</sup> Số nhiệm vụ và nguồn lực tiếp tục được rà soát trước khi trình HĐND, UBND Tỉnh ban hành.

thời, xác định các nhiệm vụ theo chuỗi giá trị nhằm đạt được hiệu quả tối ưu. Để thực hiện mục tiêu này, Sở KH&CN Ninh Thuận cần xây dựng cách tiếp cận mới việc trực tiếp tham vấn, trao đổi với các cơ quan, ban ngành,... trong Tỉnh nhằm xác định những tồn tại, hạn chế và những nhu cầu cần triển khai trong giai đoạn tới. Từ đó, triển khai gỡ gỡ, trao đổi với các tổ chức KH&CN nhằm xây dựng những nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch trung hạn (3-5 năm) và tầm nhìn 10 năm. Theo đó, việc tham vấn sẽ giúp Sở KH&CN nắm rõ những khó khăn, vướng mắc và những đề xuất, trao đổi của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN. Điều này giúp ích cho việc xác định được các vấn đề trọng tâm và xác định các hướng nghiên cứu, nhiệm vụ ưu tiên trên cơ sở khoa học, thực tiễn (kinh nghiệm trong, ngoài nước và thực tiễn nhu cầu của các sở, ngành) của Tỉnh về KH&CN thời gian tới.

*Ba là*, coi trọng xây dựng các chương trình KH&CN nhằm xây dựng các nhiệm vụ theo chuỗi có tính hệ thống. Đồng thời, tận dụng được các nguồn kinh phí lớn từ chương trình. Bên cạnh đó, các đối tượng nghiên cứu cũng đa dạng và phong phú hơn;

*Bốn là*, xem xét đánh giá hiệu quả của các nghiên cứu của các tổ chức/cá nhân đã thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng tính trách nhiệm của tổ chức/cá nhân và nâng cao hiệu quả của các nghiên cứu (đã được ràng buộc với Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND).

#### **4. Kết luận**

Việc xây dựng danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh không chỉ định hình ở số lượng, thể loại,... nói chung mà còn phải lựa chọn những nhiệm vụ nhằm vào vấn đề trọng tâm, đi trước mở đường để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn. Những giải pháp trong việc tập hợp danh mục của tỉnh Ninh Thuận đã nêu khác biệt đáng kể giữa các quy trình tập hợp danh mục nhiệm vụ KH&CN ở các địa phương khác. Thành công trong đổi mới và phát triển KH&CN phụ thuộc vào tạo thế và tạo lực. Lựa chọn trúng vấn đề trọng tâm cần tập trung nghiên cứu và giải quyết cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội tiến hành sẽ tạo nên nhiều lợi thế trong khi nguồn lực không thay đổi. Đó là những điều có ý nghĩa để chúng ta thoát khỏi tình trạng trì trệ và có bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển KH, CN và ĐMST./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận Khóa XIV về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh Ninh Thuận về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. UBND tỉnh Ninh Thuận (2018). Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận bộ tiêu chí đánh giá và phê duyệt danh mục 12 sản phẩm đặc thù tỉnh giai đoạn 2018-2020 và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù.
4. UBND tỉnh Ninh Thuận (2019). Đề án triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực có lợi thế của tỉnh Ninh Thuận trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến thành các sản phẩm có chất lượng tốt, quy mô lớn, có sức cạnh tranh trên thị trường phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
5. UBND tỉnh Ninh Thuận (2021). Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025.
6. Sở KH&CN Ninh Thuận (2021). Đề án xây dựng chương trình ứng dụng phát triển KH&CN, đẩy mạnh ĐMST giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
7. Chu Huy Tường và ncs. (2022). Chương trình phát triển khoa học và công nghệ thành phố Uông Bí đến năm 2030. Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng.
8. Lê Tất Khương và nkc. (2017). Nghiên cứu đề xuất giải pháp KH&CN nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế và điều kiện đặc thù phục vụ phát triển bền vững ngành nông nghiệp tại các vùng kinh tế của Việt Nam. Đề tài cấp Bộ Khoa học và Công nghệ.